

Bản án số: 540/2023/HSST
Ngày: 21-11-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Hương Giang

Các Hội thẩm nhân dân:

1/Bà Võ Thị Nam

2/Ông Bùi Quang Việt

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Hồ Ngọc Trường - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phong Lan – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 789/2023/HSST ngày 16 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 4957/2023/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 10 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Phạm Quang T; Sinh ngày 16 tháng 5 năm 2004 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: A L, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; Tạm trú: F T, Phường F, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn C và bà Lê Thị Ánh N; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 883/QĐ-XPHC ngày 26/9/2022, của Công an Q, Thành phố Hồ Chí Minh phạt tiền 6.500.000 đồng về hành vi gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác.

Bị bắt, tạm giam ngày 19/12/2022– Có mặt.

2. Lương Chí K (tên gọi khác: Mi Lu); Sinh ngày 26 tháng 11 năm 2003 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: 107/18 L, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Cha: không rõ và mẹ: Lương Thị Kim L; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 63/QĐ-XPHC ngày 06/10/2022, của Ủy ban nhân dân Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh phạt tiền 16.500.000 đồng về các

hành vi tụ tập gây mất trật tự công cộng và tàng trữ trái phép vũ khí có tính năng, tác dụng tương tự vũ khí thô sơ.

Bị bắt, tạm giam ngày 19/12/2022– Có mặt.

3. Nguyễn Hoàng P; Sinh ngày 09 tháng 01 năm 1998 tại tỉnh Vĩnh Long; Thường trú: ấp P, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long; Tạm trú: 49 M, Khu phố I, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Mua bán điện thoại; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Minh P1 và bà Nguyễn Thị Cẩm H; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Bản án số 124/2023/HS-ST ngày 30/8/2023 của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Bị bắt, tạm giam ngày 19/12/2022– Có mặt.

Người bào chữa:

Ông Lê Văn B là luật sư của Văn phòng L1 thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hoàng P – Có mặt.

Bị hại:

Ông Prasad Shankar M; Sinh năm 1962; Quốc tịch: Ấn Độ; Hộ chiếu số: Z3208422.

Chỗ ở: Phòng 402, Khách sạn B1, số A L, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh - Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Nguyễn Thị N1; Sinh năm 1965

Trú tại: A L, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 13/11/2022, Phạm Quang T gặp và rủ Lương Chí K đi tìm kiếm, chiếm đoạt tài sản của người đi đường đem bán lấy tiền tiêu xài thì K đồng ý. T điều khiển chiếc xe gắn máy hiệu Wave Alpha, màu xanh dương, biển số 59H1-992.25 chở K lưu thông trên nhiều tuyến đường thuộc khu vực Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. Đến khoảng 21 giờ 05 phút ngày 13/11/2022, khi đến đầu đường H, đoạn gần vòng xoay Q thuộc Phường B, Quận A, T phát hiện ông P2 Shankar Mahadevappa đang đi bộ băng ngang qua đường H, trên tay cầm điện thoại di động hiệu Iphone. T nói cho K biết và điều khiển xe từ phía sau vượt lên áp sát phía bên trái để K ngồi phía sau, dùng tay phải giật chiếc điện thoại di động của ông P2. Ngay sau đó, cả hai cùng nhau tẩu thoát về hướng đường L, Quận A. Ngày 14/11/2022, ông P2 đến Công an phường B, Quận A trình báo vụ việc bị cướp giật điện thoại di động hiệu Iphone

13, màu xanh dương, dung lượng 128GB. Sau khi trình báo, ngày 19/11/2022, ông Prasad Shankar M đã xuất cảnh về nước.

Sau khi cướp giật được điện thoại, T chở K đến quán cà phê trước nhà số C L, Phường E, Quận A. Tại đây, K đưa điện thoại vừa chiếm đoạt được cho T đi tìm nơi tiêu thụ. T đến cửa hàng của Nguyễn Hoàng P tại số D M, phường B, quận B nói với P nguồn gốc chiếc điện thoại là “Hàng vừa mới ăn được”. Theo P khai khi nghe T nói vậy, P hiểu đây là tiếng lóng của T dùng để nói về việc chiếc điện thoại do T vừa phạm tội mà có, nhưng vì ham lợi, P vẫn đồng ý mua với giá 7.000.000 đồng. Ngày hôm sau, P đem bán lại điện thoại trên cho một người đàn ông không rõ lai lịch với giá 7.500.000 đồng, hưởng lợi 500.000 đồng. Sau khi bán được điện thoại, T chia cho K 3.000.000 đồng số tiền còn lại T tiêu xài cá nhân hết.

Kiểm tra camera an ninh tại khu vực vòng xoay Q thu giữ được video độ dài 01 phút 17 giây ghi nhận vụ việc hai thanh niên chạy xe gắn máy ngược chiều từ vòng xoay Q ra đường H, phía sau có một người chạy bộ theo. Qua truy xét, ngày 16/12/2022, Cơ quan Cảnh sát Điều tra, Công an Q1 đưa Phạm Quang T, Lương Chí K, Nguyễn Hoàng P về trụ sở làm việc, cho T và K xem và cả hai nhận dạng được hình ảnh ghi nhận trong camera là Phạm Quang T và Lương Chí K. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q1, thu giữ được quần áo mà T và K mặc khi thực hiện hành vi cướp giật chiếc điện thoại của ông P2.

Kết luận định giá tài sản số 381/LK-HĐ ĐGTS ngày 24/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận A xác định “Chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 13, 128Gb, màu xanh có giá trị là 17.250.000 đồng”.

Tại bản cáo trạng số 178/CT-VKS-P2 ngày 27/3/2023, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Phạm Quang T, Lương Chí K về tội: “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng P về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Quang T, Lương Chí K, Nguyễn Hoàng P khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh trong phần tranh luận sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi, hậu quả của tội phạm mà bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự vẫn giữ nguyên nội dung truy tố bị cáo Phạm Quang T, Lương Chí K1 về tội: “Cướp giật tài sản”; truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng P về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo Phạm Quang T từ 04 năm tù đến 05 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/12/2022.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo Lương Chí K từ 04 năm tù đến 05 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/12/2022.

Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng P từ 01 năm tù đến 01 năm 06 tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 09 tháng tù của Bản án số 124/2023/HS-ST ngày 30/8/2023 của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cho cả 02 bản án.

Về dân sự, xử lý vật chứng, án phí và các vấn đề khác của vụ án đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo Phạm Quang T, Lương Chí K không tranh luận mà chỉ xin xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Luật sư Lê Văn B bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hoàng P trình bày: Luật sư đồng ý về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố. Tuy nhiên, về mức hình phạt, luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, mặc dù không có trách nhiệm bồi thường trong vụ án nhưng đã tự nguyện nộp số tiền 7.500.000 đồng để khắc phục hậu quả, bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, ông nội là người khuyết tật, cha mắc bệnh nan y, bị cáo là lao động chính. Đồng thời, việc cơ quan tiến hành tố tụng áp dụng Điều 170 của Bộ luật Tố tụng hình sự để tách hành vi tiêu thụ tài sản của bị cáo thành 02 vụ án độc lập là bất lợi cho bị cáo, không đảm bảo nguyên tắc không ai bị kết án hai lần vì một tội phạm. Do đó, luật sư đề nghị Hội đồng xét xử, cân nhắc và quyết định mức hình phạt nhẹ nhất đối với bị cáo P.

Bị cáo Nguyễn Hoàng P đồng ý với bài bào chữa của luật sư và không tham gia tranh luận.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị N1 trình bày: Bà mua chiếc xe máy hiệu Honda Wave, biển số 59H1-992.25 làm phương tiện đi bán vé số hằng ngày. Vào ngày 13/11/2022, T mượn xe trên của bà N1 nói là đi chơi cùng bạn bè rồi sau đó dùng xe làm phương tiện thực hiện hành vi cướp giật tài sản. Bà N1 không biết việc T sử dụng xe trên thực hiện hành vi phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử trả lại xe trên cho bà N1.

Đại diện Viện kiểm sát tranh luận: Do luật sư đã thống nhất về tội danh và điều luật truy tố đối với bị cáo Nguyễn Hoàng P nên Viện kiểm sát không tranh luận. Đối với tình tiết bị cáo là lao động chính, có hoàn cảnh khó khăn, cha mắc bệnh nan y và ông nội là người khuyết tật đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt để sớm về với xã hội, làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an Thành phố Hồ Chí Minh, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đều trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung, Hội đồng xét xử đánh giá như sau:

Qua thẩm tra xét hỏi và tranh luận tại phiên tòa, các bị cáo Phạm Quang T, Lương Chí K, Nguyễn Hoàng P đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa được xác định phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, biên bản xác định địa điểm phạm tội, biên bản thực nghiệm hiện trường, dữ liệu trích xuất từ camera; phù hợp với nội dung của Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự, cùng các tài liệu chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập được có trong hồ sơ của vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

[2.1] Vào lúc 21 giờ 05 phút, ngày 13/11/2022, tại đầu đường H (đoạn gần vòng xoay Q) thuộc Phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh, lợi dụng sơ hở của bị hại Prasad Shankar Mahadevappa khi đang sử dụng điện thoại trong lúc băng qua đường H, Phạm Quang T đã có hành vi điều khiển xe mô tô với tốc độ cao, áp sát phía bên trái của bị hại P2, để Lương Chí K nhanh chóng chiếm đoạt của bị hại Prasad 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13, màu xanh dương, sau đó cả hai cùng tẩu thoát về hướng đường L, Quận A. Tài sản sau khi chiếm đoạt được, T mang đến cửa hàng Đ, số D M, phường B, quận B rồi bán cho Nguyễn Hoàng P với giá 7.000.000 đồng. Số tiền có được từ việc bán tài sản cướp giật, T chia cho K 3.000.000 đồng và tiêu xài hết số tiền 4.000.000 đồng còn lại. Tại thời điểm mua điện thoại trên của T, P biết tài sản T do việc phạm tội mà có, mặc dù không hứa hẹn từ trước nhưng vì ham lợi nên P đã đồng ý mua điện thoại trên của T để bán lại cho một người đàn ông không rõ lai lịch với giá 7.500.000 đồng, P hưởng lợi số tiền 500.000 đồng. Căn cứ bản kết luận định giá số 381/KL-HĐĐGTS ngày 24/12/2022 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự Quận 1 xác định 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13, 128Gb, màu xanh mà các bị cáo chiếm đoạt, tiêu thụ có trị giá 17.250.000 đồng.

[2.2] Hành vi nêu trên của các bị cáo Phạm Quang T, Lương Chí K đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản”, tội phạm và hình phạt quy định tại Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Hành vi của bị cáo Nguyễn Hoàng P đã phạm vào tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, tội phạm và hình phạt quy định tại Điều 323 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy hành vi phạm tội của các bị cáo Phạm Văn T1, Lương Chí K là rất nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Hành vi phạm tội của Nguyễn Hoàng P là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến tính đúng đắn và tính có tổ chức của trật tự xã hội mà còn tạo điều kiện làm phát sinh, thúc đẩy các loại tội phạm chiếm đoạt tài sản. Các bị cáo đều là người trên 18 tuổi và không thuộc trường hợp không có năng lực trách nhiệm hình sự nhưng vì tư lợi mà cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo T1 và K điều khiển xe mô tô với tốc độ cao áp sát bị hại để cướp giật tài sản nên thuộc trường hợp dùng thủ đoạn nguy hiểm để phạm tội, giá trị tài sản các bị cáo chiếm đoạt và tiêu thụ trị giá 17.250.000 đồng. Do đó, cần áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo đối với các bị cáo T1, bị cáo K và áp dụng khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xử phạt đối với bị cáo P.

[4] Về tính chất đồng phạm trong tội “Cướp giật tài sản”: Các bị cáo T1 và K thực hiện hành vi phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều là người thực hành, trong đó bị cáo T1 có vai trò cao hơn khi là người khởi xướng, rủ rê bị cáo K phạm tội. Đồng thời, T1 là người bán tài sản, quyết định tỷ lệ chia tiền hưởng lợi nên cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, vai trò của từng bị cáo.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Bị cáo Phạm Văn T1 đã tác động gia đình nộp khắc phục số tiền 4.000.000 đồng; bị cáo Nguyễn Hoàng P mặc dù không có nghĩa vụ bồi thường nhưng đã tác động gia đình nộp khắc phục số tiền 7.000.000 đồng nên các bị cáo T1, P được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Riêng bị cáo Nguyễn Hoàng P gia đình có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo là lao động chính có xác nhận của chính quyền xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long nên được áp dụng thêm các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Về nhân thân: Bị cáo Phạm Văn T1 có 01 tiền sự về hành vi gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác; bị cáo Lương Chí K có 01 tiền sự về hành vi tụ tập gây mất trật tự công cộng và tàng trữ trái phép vũ khí có tính năng, tác dụng tương tự vũ khí thô sơ nên cần xem xét các bị cáo là người có nhân thân xấu khi quyết định hình phạt.

[6] Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, đặc điểm nhân thân, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự như đã nêu, Hội đồng xét xử xét thấy cần có mức hình phạt tù có thời hạn trong khung hình phạt, để cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[7] Đối với Nguyễn Hoàng P, ngoài hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có của vụ án này, bị cáo P còn thực hiện hành vi tiêu thụ 02 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax, trị giá 23.000.000 đồng trong vụ án do Nguyễn Hoàng Hùng D và đồng phạm thực hiện được Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử tại bản án số 124/2023/HS-ST ngày 30/8/2023. Tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm vụ án này thì bản án số 124/2023/HS-ST của Tòa án nhân dân Quận 1 đã có hiệu lực pháp luật nhưng bị cáo chưa thi hành án. Do đó, sau khi quyết định hình phạt đối với tội danh đang bị xét xử, Hội đồng xét xử tổng hợp hình phạt chung của 02 bản án theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo P.

[8] Về biện pháp tư pháp:

[8.1] Mặc dù trong quá trình điều tra, bị hại P3 đã xuất cảnh về nước nên không ghi rõ được yêu cầu bồi thường thiệt hại. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử căn cứ kết luận định giá tài sản xác định trị giá 01 điện thoại di động hiệu Iphone các bị cáo T1, K chiếm đoạt của bị hại là 17.250.000 đồng. Trong đó, bị cáo T1 đã tự nguyện nộp khắc phục số tiền 4.000.000 đồng, bị cáo P đã tự nguyện nộp khắc phục số tiền 7.000.000 đồng. Số tiền 6.250.000 đồng còn thiếu, xét cần áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) buộc các bị cáo T1 và K liên đới bồi thường cho bị hại.

[8.2] Đối với số tiền 500.000 đồng mà bị cáo Nguyễn Hoàng P hưởng lợi từ việc phạm tội mà có, cần buộc bị cáo nộp lại để sung Ngân sách Nhà nước. Hội đồng xét xử ghi nhận bị cáo đã nộp lại số tiền này trong giai đoạn điều tra.

[8] Về xử lý vật chứng:

[8.1] Đối với 01 áo khoác màu đen, 01 quần Jean dài màu đen có chữ ADIDAS trên ngực áo, 01 nón bảo hiểm màu xám thu giữ của Nguyễn Quang T2; 01 áo khoác màu đen có chữ ADIDAS trên ngực áo, 01 quần Short Jean màu đen thu giữ của Lương Chí K là trang phục các bị cáo sử dụng tại thời điểm thực hiện tội phạm, không có giá trị sử dụng, xét cần tịch thu, tiêu hủy.

[8.2] Đối với 01 điện thoại di động hiệu HUAWEI thu giữ của Phạm Quang T và 01 điện thoại di động hiệu REALMI màu đen thu giữ của Lương Chí K là tài sản hợp pháp của các bị cáo không liên quan đến tội phạm, xét cần

trả lại các tài sản trên cho các bị cáo T và K nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[8.3] Đối với 01 xe gắn máy nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu xanh dương, biển số 59H1-992.25 thu giữ của Phạm Quang T. Qua xác minh xe trên do bà Nguyễn Thị N1 (là nội của bị cáo T) đứng tên sở hữu. Ngày 13/11/2022, T mượn xe trên của bà N1 nói là đi chơi cùng bạn bè rồi sau đó dùng xe làm phương tiện thực hiện hành vi cướp giật tài sản. Xét, thời điểm bị cáo phạm tội bà N1 không biết và không có lỗi trong việc bị cáo sử dụng tài sản trên để thực hiện tội phạm nên cần trả lại chiếc xe trên cho bà N1.

[9] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo qui định tại Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo Phạm Quang T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 19/12/2022

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo Lương Chí K 03 (ba) năm tù về tội “Cướp giật tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 19/12/2022

Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 50; Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng P 06 (sáu) tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Tổng hợp với hình phạt 09 (chín) tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” của Bản án số 124/2023/HS-ST ngày 30/8/2023 của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cho cả 02 bản án là: 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/12/2022

Căn cứ Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;

Buộc các bị cáo Phạm Quang T, Lương Chí K liên đới bồi thường cho bị hại Prasad Shankar M số tiền: 6.250.000 (sáu triệu hai trăm năm mươi ngàn) đồng. Phân định bị cáo Phạm Quang T có trách nhiệm bồi thường 3.250.000 (ba triệu hai trăm năm mươi ngàn) đồng; bị cáo Lương Chí K có trách nhiệm bồi thường 3.000.000 (ba triệu) đồng.

Trích số tiền 11.000.000 (mười một triệu) đồng để trả lại cho bị hại Prasad Shankar M. (Theo 02 giấy nộp tiền lập ngày 06/3/2023 nộp vào tài khoản

3949.0.9059775.00000 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra, Công an Thành phố Hồ Chí Minh tại Kho bạc nhà nước Q2).

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 500.000 (năm trăm ngàn) đồng (Theo giấy nộp tiền lập ngày 06/3/2023, tên người nộp Nguyen Thi Cam H1, nộp vào tài khoản 3949.0.9059775.00000 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra, Công an Thành phố Hồ Chí Minh tại Kho bạc nhà nước Q2).

Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2021,

Tịch thu tiêu hủy: 02 (hai) áo khoác màu đen có chữ ADIDAS trên ngực áo; 02 (hai) quần Jean màu đen (1 ngắn, 1 dài), 01 nón bảo hiểm màu xám.

Trả lại cho Phạm Quang T: 01 điện thoại di động hiệu HUAWEI (trầy tróc, model RNE-L22, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Trả lại cho Lương Chí K: 01 điện thoại di động hiệu REALMI, màu đen (không kiểm tra I do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Trả lại cho bà Nguyễn Thị N1: 01 xe hai bánh gắn máy nhãn hiệu Honda, số loại: Wave, dung tích xi lanh: 109, BS: 59H1-992.25, SK: RLHJA3911KY440487, SM: JA39E1311371 (không bửng, không gương, dàn nhựa bể, xe cũ rỉ sét, máy móc bên trong không kiểm tra).

(Theo biên bản giao nhận tang tài vật số NK2023/345 ngày 27/6/2023 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh)

Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2021; Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 (hai trăm ngàn) đồng. Các bị cáo Phạm Quang T, Lương Chí K, mỗi bị cáo chịu 300.000 (ba trăm ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2021,

Trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày tuyên án, các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo xin xét xử phúc thẩm. Đối với bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo xin xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc ngày Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND Cấp Cao; (1)
- VKSND TP. HCM; (3)
- Cục THA DS TP. HCM; (1)
- Sở tư pháp; (1)
- Cơ quan điều tra; (1)
- Trại tạm giam; (3)
- Bị cáo; (3)
- Đường sự; (2)
- THA HS; (3)
- Phòng PV06 - CA TP. HCM; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (25) (3)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Thị Hương Giang

